

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Đình và bà Trần Thị Bích Hằng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/4/1975; trú tại: thôn L, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004);

- Tiền sự: 01. Ngày 14/10/2016, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (T chưa thi hành).

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 29/6/2007 bị Công an huyện Tam Đảo xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 12/4/2010 bị Công an huyện Tam Đảo xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức úp xu (T đã chấp hành xong cả hai quyết định xử phạt hành chính nêu trên). Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, T Chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 09/02/2015. Ngày 13/10/2011 đã nộp được 400.000đ (200.000đ án phí và 200.000đ tiền phạt sung quỹ nhà nước), ngày 24/4/2017 đã được đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt 4.800.000đ sung quỹ nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo Tuyên: Ông Lê Văn Duy - Trợ giúp viên pháp

lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Chu Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960 (có mặt) và anh Đại Quang T, sinh năm 1991 (vắng mặt); đều trú tại: Khu 5, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2017, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Chu Văn T hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá, T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 88K6-2114 (T mượn của anh Đại Quang T) sang khu vực xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch để tìm mua ma túy. Tại đây, T hỏi mua của một người nam giới tên là Mười (Tuyến không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về huyện Tam Đảo để bán ma túy cho T. Trên đường về thì T nhận được điện thoại của T hẹn Tu mang ma túy đến quán nước ven đường tỉnh lộ 302 thuộc thôn Yên Chung, xã Tam Quan để bán cho T, T đồng ý. Như đã hẹn khoảng 14h cùng ngày, T đi đến điểm hẹn gặp T, do trước đó T cho T mượn sạc pin điện thoại và biết Tài ở quán Karaoke Max club của chị Trần Thị M ở thôn Nhân Lý, xã Tam Quan - là vợ cũ của T - nên khi gặp T, T nói với T đi về quán Karaoke Max club để T lấy sạc điện thoại, T đồng ý và cả hai cùng đi. Khi vừa đi đến sân quán thì Tài nhớ để sạc pin điện thoại ở nhà chị M ở thôn Nhân Lý, xã Tam Quan nên Tài điều khiển xe mô tô BKS: 88K6-2114 của T chở T đi vào nhà chị M lấy sạc điện thoại. Khi đến nơi, T đứng ngoài cổng đợi còn T một mình đi vào trong nhà chị M lấy sạc điện thoại, rồi đi ra cổng trả cho T. Lúc này, T hỏi T “đồ đâu” - ý T hỏi là ma túy đâu - thì T nói “đây”, nghe T nói vậy, T đưa cho T số tiền 850.000đ (gồm 17 tờ tiền pôlime mệnh giá 50.000đ) và nói với T “nợ 150.000đ”, T đồng ý và cầm lấy tiền rồi đưa cho Tài 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, vừa xong thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên tay trái của T 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu M1 (T và T đều khai nhận là ma túy đá T vừa bán cho T), thu trong túi quần bên trái của T số tiền 850.000đ (gồm 17 tờ tiền pôlime mệnh giá 50.000đ) T khai là tiền bán ma túy cho T mà có niêm phong ký hiệu T1; thu trong túi quần bên phải của T số tiền 200.000đ niêm phong ký hiệu T2; thu giữ của Tài 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C3 đã cũ, bên trong có 01 thẻ sim số 0915758891; thu giữ

của Tuyền 01 điện thoại di động màu vàng trắng màn hình cảm ứng đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0979356676 và 01 xe mô tô BKS: 88K6-2114.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo ra quyết định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn L, xã ĐĐ, huyện TĐ. Qua khám xét Công an huyện Tam Đảo đã thu giữ dưới nền nhà (dưới đầu giường) của gian buồng 01 con dao sắt màu trắng sáng dài 55cm x 04cm đã cũ; 01 bình ga mini trên miệng bình có gắn một điều khò; 01 bình thủy tinh màu vàng trắng bên trên miệng bình có gắn 01 đoạn ống cao su màu xanh, trên thân bình có một lỗ cắm một đoạn ống nhựa.

Ngày 28/6/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo ra quyết định trưng cầu giám định số 172 đối với mẫu ký hiệu M1. Tại bản Kết luận giám định số 665/KLGD ngày 01/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2166 gam (không phải hai một sáu sáu gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT67, Nghị định số 82 ngày 19/07/2013 của chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,2166 gam mẫu là 0,1474 gam (không phải một bốn bảy bốn gam).*

Về nguồn gốc ma túy, T khai nhận khoảng 12 giờ ngày 28/6/2017 T điều khiển xe mô tô BKS: 88K6-2114 ra khu vực xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch mua của một người nam giới tên Mười (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với giá 600.000đ, đến 14 giờ cùng ngày Tuyền đem bán cho Tài thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho T ở khu vực xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, do T không biết tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với số tiền 850.000đ thu giữ của T xác định là tiền do T bán ma túy cho T mà có;

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA C3, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 sim thẻ số 0915758891 là tài sản của T và 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng màu vàng trắng, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong có 01 sim thẻ số 0979356676 là tài sản của T. Qua điều tra xác định ngày 28/6/2017, T và T đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với nhau;

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của T xác định là tiền của Tuyền do T làm ăn tích góp mà có, không liên quan đến vụ án;

Đối với 01 con dao sắt màu trắng sáng; 01 bình ga mini, trên miệng bình có gắn 01 đầu khò; 01 bình thủy tinh màu vàng trắng trên miệng bình có gắn một đoạn ống cao su màu xanh, trên thân bình có một lỗ cắm một đoạn ống nhựa thu

giữ trong quá trình khám xét nhà T, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là tài sản của T, T dùng phục vụ sinh hoạt cá nhân nhưng không có giá trị sử dụng và T không cần nhận lại số tài sản trên;

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K6-2114, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị Th ở khu 5, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương - chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 25/06/2017, anh Đại Quang T - là con trai bà Th - điều khiển xe đi chơi và đã cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô trên. Ngày 28/6/2017, T sử dụng xe máy BKS: 88K6-2114 để thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang và tạm giữ nhưng anh T, bà Th không biết Tuyến dùng chiếc xe trên đi mua bán ma túy;

Đối với Chu Văn T là người mua ma túy của T để sử dụng, gói ma túy có trọng lượng 0,2166 gam, trọng lượng Methamphetamine trong 0,2166 gam mẫu là 0,1474 gam. Hành vi tàng trữ 0,1474 gam Methamphetamine của T không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Nguyễn Văn Th ở thôn Đại Điền, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo và Đại Quang T ở khu 5, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương. Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 25/6/2017, T, Th ngồi uống bia với Nguyễn Văn T, và T đã cho T mượn xe mô tô BKS: 88K6-2114, việc Tuyến sử dụng chiếc xe máy BKS: 88K6-2114 để thực hiện hành vi phạm tội thì cả T và Th không biết, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý đối với Đại Quang T và Nguyễn Văn Th.

Tại Cáo trạng số 53/KSĐT-MT ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 850.000đ do Nguyễn Văn T bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C3 của Chu Văn T và 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu vàng trắng của Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim

điện thoại số 0915758891 và 0979356676; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là 0,0694 gam cùng toàn bộ bao gói, 01 con dao, 01 bình ga mini; 01 bình thủy tinh; trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 88K6-2114.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị miễn án phí cho bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, tại đường liên thôn thuộc thôn Nhân Lý, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Chu Văn T thì bị tổ công tác Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói ma túy - bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, khối lượng là 0,2166gam có Methamphetamine, khối lượng Methamphetamine là 0,1474gam; số tiền 1050.000đ; 01 ĐTDĐ NOKIA C3 bên trong có 01 thẻ sim số 0915758891; 01 ĐTDĐ màn hình cảm ứng màu vàng đã cũ bên trong có 01 thẻ sim số 0979356676; 01 xe mô tô BKS: 88K6 - 2114.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm sứt mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã từng có các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng không chịu tu dưỡng,

rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội, chúng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 850.000đ do Nguyễn Văn T bán trái phép chất ma túy mà có; cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C3 của Chu Văn T và 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu vàng trắng của Nguyễn Văn T; cần tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại số 0915758891 và 0979356676; cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là 0,0694 gam cùng toàn bộ bao gói, 01 con dao, 01 bình ga mini; 01 bình thủy tinh; cần trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ là tài sản hợp pháp của T và trả lại cho anh Đại Quang T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 88K6-2114.

Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/6/2017;

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 850.000đ do Nguyễn Văn T bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C3 của Chu Văn T và 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu vàng trắng của Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại số 0915758891 và 0979356676; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là 0,0694 gam cùng toàn bộ bao gói, 01 con dao, 01 bình ga mini; 01 bình thủy tinh; trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền

200.000đ là tài sản hợp pháp của T; trả lại cho anh Đại Quang T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 88K6-2114.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Tam Đảo;
- CA H. Tam Đảo;
- THA H. Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Việt

